

KẾ HOẠCH DẠY HỌC KHỐI THCS

TỔ HOÁ HỌC - NĂM HỌC 2021 -2022

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022 của Trường THCS, THPT PHAN CHÂU TRINH;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh, Tổ Hóa học xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2021-2022 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

- Giúp học sinh được học theo chương trình giáo dục phổ thông trong thời gian nghỉ học ở trường để phòng, chống dịch Covid-19.
- Phát triển năng lực tự học của học sinh.
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học theo hướng tiếp cận cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4. Nâng cao kỹ năng tổ chức dạy học qua Internet, truyền hình của giáo viên.
- Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình trong việc tổ chức và hỗ trợ học sinh trong học tập.

1.2. Yêu cầu

- Đối với giáo viên: Tất cả các giáo viên phải tích cực ứng dụng CNTT, các phần mềm hỗ trợ để dạy học; Giáo viên lập sổ theo dõi, quản lý học sinh tham gia học trực tuyến.
- Đối với học sinh: Tất cả học sinh cập nhật, kết nối với giáo viên bộ môn để học trực tuyến; Máy tính hoặc điện thoại kết nối Internet đảm bảo đường truyền ổn định; Tham gia học tập và làm bài kiểm tra đầy đủ theo hướng dẫn của giáo viên. Những học sinh không có điều kiện kết nối Internet thì báo cáo giáo viên chủ nhiệm và ban lãnh đạo nhà trường để phối hợp tìm biện pháp giải quyết.

II- HÌNH THỨC: Hình thức dạy học thông qua các hệ thống dạy học trực tuyến: Giáo viên tổ chức và quản lý lớp học qua Internet; giáo viên và học sinh có thể giao tiếp, tương tác trực tiếp được với nhau để tổ chức hoạt động dạy học.

III- THỜI GIAN THỰC HIỆN: 18 tuần. Từ ngày 06 tháng 9 năm 2021 đến ngày 15 tháng 1 năm 2022.

IV- CÔNG CỤ DẠY HỌC: Sử dụng phần mềm Zoom cloud meetings để giảng dạy trực tuyến và một số phần mềm hỗ trợ kiểm tra đánh giá.

V- CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ:

- Căn cứ quá trình học tập của học sinh, giáo viên dạy tổ chức dạy học đảm bảo hết chương trình theo quy định.

- Kiểm tra đánh giá HS: thông qua các hình thức kiểm tra online (cả trắc nghiệm và tự luận) để đánh giá kết quả học tập của học sinh.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Xây dựng Kế hoạch dạy học trực tuyến của tổ chuyên môn. Tổ chức rà soát chương trình, thống nhất nội dung và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng.
- Triển khai tích cực việc đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT trong dạy học. Hỗ trợ, chia sẻ về mặt chuyên môn, kỹ năng sử dụng CNTT giữa các thành viên.
- Thành lập ngân hàng bài giảng, tài liệu, đề thi sử dụng chung.
- Tùy theo đặc điểm đối tượng học sinh, giáo viên có hình thức soạn giảng trên các định dạng khác nhau như file word, powoerpoint; Bài giảng được thiết kế phù hợp với đối tượng học sinh.
- Giáo viên quản lý, giám sát, tiếp nhận, xử lý, đánh giá, công nhận kết quả học tập của học sinh qua dạy học trực tuyến.
- Mỗi giáo viên tích cực, chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT. Thực hiện thành thạo các phần mềm, ứng dụng nêu trên để góp phần nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT và chất lượng dạy học.

PHẦN I HƯỚNG DẪN

THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC MÔN HÓA HỌC BẬC THPT

(Kèm theo Công văn số 3280/BGDĐT-VP ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Mục đích

Điều chỉnh nội dung dạy học để dạy học phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông (CT), phù hợp với thời lượng dạy học và điều kiện thực tế các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục.

2. Nguyên tắc

Điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giảm các nội dung để giáo viên, học sinh (GV, HS) dành thời gian cho các nội dung khác, tạo thêm điều kiện cho GV đổi mới phương pháp dạy học theo yêu cầu của CT. Việc điều chỉnh nội dung dạy học thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

(1) Đảm bảo mục tiêu giáo dục của chương trình, sách giáo khoa (SGK) theo qui định của Luật Giáo dục.

(2) Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các bộ môn; không thay đổi CT, SGK hiện hành.

(3) Không thay đổi thời lượng dạy học đối với mỗi môn học trong một lớp và trong mỗi cấp học.

(4) Thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

3. Nội dung điều chỉnh

Việc điều chỉnh nội dung dạy học tập trung vào những nhóm nội dung chính sau:

(1) Những nội dung trùng lặp trong CT, SGK của nhiều môn học khác nhau.

(2) Những nội dung trùng lặp, có cả ở CT, SGK của lớp dưới và lớp trên do hạn chế của cách xây dựng CT, SGK theo quan điểm đồng tâm.

(3) Những nội dung, bài tập, câu hỏi trong SGK không thuộc nội dung của CT hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

(4) Những nội dung trong SGK trước đây sắp xếp chưa hợp lý.

(5) Những nội dung mang đặc điểm địa phương, không phù hợp với các vùng miền khác nhau.

4. Thời gian thực hiện

Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học được áp dụng từ năm học 2020 - 2021.

5. Hướng dẫn thực hiện các nội dung

- Hướng dẫn này dựa trên SGK của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành năm 2011, là SGK của chương trình chuẩn đối với cấp THPT. Nếu GV và HS sử dụng SGK của các năm khác thì cần đối chiếu với SGK năm 2011 để điều chỉnh, áp dụng cho phù hợp. Toàn bộ văn bản này được nhà trường in sao và gửi cho tất cả GV bộ môn.

- Ngoài các nội dung đã hướng dẫn cụ thể trong văn bản, cần lưu ý thêm một số vấn đề đối với các nội dung được hướng dẫn là: “không dạy”; “khuyến khích học sinh tự đọc”; “tự học có hướng dẫn” hoặc “tích hợp”, những câu hỏi và bài tập không yêu cầu HS làm trong cột Hướng dẫn thực hiện ở các bảng dưới đây như sau:

+ Dành thời lượng của các nội dung này cho các nội dung khác hoặc sử dụng để luyện tập, củng cố, hướng dẫn thực hành cho HS.

+ Không ra bài tập và không kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS vào những nội dung này, tuy nhiên, GV và HS vẫn có thể tham khảo các nội dung đó để có thêm sự hiểu biết cho bản thân.

- Trên cơ sở khung phân phối chương trình của môn học, GV điều chỉnh phân phối chương trình chi tiết đảm bảo cân đối giữa nội dung và thời gian thực hiện, phù hợp với điều chỉnh nội dung dạy học dưới đây.

KHỐI LỚP 8

TT	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
1	3. Bài thực hành 1	Thí nghiệm 1. Theo dõi sự nóng chảy của các chất parafin và lưu huỳnh	Không làm thí nghiệm này, dành thời gian hướng dẫn học sinh một số kỹ năng và thao tác cơ bản trong thí nghiệm thực hành
2	5. Nguyên tố hóa học	Mục III. Có bao nhiêu nguyên tố hóa học	Khuyến khích học sinh tự đọc
3	6. Đơn chất và hợp chất – Phân tử	- Mục IV. Trạng thái của chất - Hình 1.14. Sơ đồ ba trạng thái của chất - Mục 5 (phần ghi nhớ)	Khuyến khích học sinh tự đọc
		Bài tập 8	Khuyến khích học sinh tự làm
4	7. Bài thực hành 2	Cả bài	Không dạy
5	12. Sự biến đổi chất	Mục II.b	Giáo viên hướng dẫn học sinh chọn bột Fe nguyên chất, trộn kỹ và đều với bột S (theo tỷ lệ khối lượng S : Fe > 32 : 56) trước khi đun nóng mạnh và sử dụng nam châm để kiểm tra sản phẩm
6	22. Tính theo phương trình hóa học	Bài tập 4*, 5*	Không yêu cầu học sinh làm

7	24. Tính chất của oxi 25. Sự oxi hoá. Phản ứng hoá hợp. Ứng dụng của oxi 26. Oxit 27. Điều chế oxi- Phản ứng phân hủy 30. Bài thực hành 4	Mục II.1.b. Với photpho (bài 24)	Khuyến khích học sinh tự đọc phần thí nghiệm với photpho
		Mục II. Sản xuất khí oxi trong công nghiệp (Bài 27)	Khuyến khích học sinh tự đọc
		Bài tập 2 (Bài 27)	Không yêu cầu học sinh làm
		Thí nghiệm 1, 2 (bài 30)	Tích hợp khi dạy chủ đề oxi
		Cả 5 bài	Tích hợp thành một chủ đề: Oxi Gợi ý một số nội dung dạy học: + Tính chất vật lí + Tính chất hóa học đồng thời rút ra các khái niệm: sự oxi hóa, khái niệm oxit, oxit axit, oxit bazơ, tên gọi một số oxit thông dụng, phản ứng hóa hợp + Điều chế và ứng dụng (nêu nguyên tắc điều chế từ hợp chất giàu oxi, chỉ thực hiện 1 trong 2 thí nghiệm): rút ra khái niệm phản ứng phân hủy
8	28. Không khí. Sự cháy	Mục II.1. Sự cháy Mục II. 2. Sự oxi hóa chậm	Tự học có hướng dẫn
9	32. Phản ứng oxi hóa – khử	Cả bài	Không dạy
10	31. Tính chất - Ứng dụng của hiđro 33. Điều chế hiđro - Phản ứng thế Bài luyện tập 6	Mục I.1.c. (Bài 33)	Có thể dùng thí nghiệm mô phỏng
		Mục I.2. Trong công nghiệp (Bài 33)	Khuyến khích học sinh tự đọc

		Bài tập 5* (Bài 34)	Không yêu cầu học sinh làm
		Cả 3 bài	Tích hợp thành một chủ đề: Hidro
11	40. Dung dịch 41. Độ tan của một chất trong nước 42 Nồng độ dung dịch 43. Pha chế dung dịch	Mục II. Cách pha loãng một dung dịch theo nồng độ cho trước (Bài 43)	Không dạy
		Bài tập 5* (Bài 43) Bài tập 6 (Bài 44)	Không yêu cầu học sinh làm
		Cả 4 bài	Tích hợp thành một chủ đề: Dung dịch
12	45. Bài thực hành 7: Pha chế dung dịch theo nồng độ	- Mục I.3. Thực hành 3 - Mục I. 4. Thực hành 4	Không làm

KHỐI LỚP 9

TT	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
1	1. Tính chất hoá học của oxit. Khái quát về sự phân loại oxit 2. Một số oxit quan trọng	Bài 2: - Mục A. I. Canxi oxit có những tính chất nào - Mục B. I. Lưu huỳnh đioxit có những tính chất nào	Tự học có hướng dẫn
		Cả 2 bài	Tích hợp thành một chủ đề: Oxit
2	3. Tính chất hoá học của axit 4. Một số axit quan trọng	Bài 4: - Mục A. Axit clohidric; - Mục B. II.1. Axit sunfuric loãng có tính chất hóa học của axit	Tự học có hướng dẫn
		Bài tập 4* (Bài 4)	Không yêu cầu học sinh làm
		Cả 2 bài	Tích hợp thành một chủ đề: Axit
3	5. Luyện tập: Tính chất hóa học của oxit và axit	Các nội dung luyện tập phần oxit	Tích hợp khi dạy chủ đề oxit
		Các nội dung luyện tập phần axit	Tích hợp khi dạy chủ đề axit
4	7. Tính chất hoá học của bazơ 8. Một số bazơ quan trọng	Bài 8: - Mục A. II. Tính chất hóa học của NaOH - Mục B. I. 2 Tính chất hóa học của Ca(OH)_2	Tự học có hướng dẫn
		Mục B. II. Phần hình vẽ thang pH (Bài 8)	Không dạy
		Bài tập 2 (Bài 8)	Không yêu cầu học sinh làm
		Cả 2 bài	Tích hợp thành một chủ đề: Bazơ
5	9. Tính chất hóa học của muối 10. Một số muối quan trọng	Bài tập 6* (Bài 9)	Không yêu cầu học sinh làm
		Mục II. Muối kali nitrat (Bài 10)	Không dạy
		Cả 2 bài	Tích hợp thành một chủ đề: Muối
6	11. Phân bón hóa học	Mục I. Những nhu cầu của cây trồng	Không dạy
	15. Tính chất vật lí của kim loại	Thí nghiệm tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt của kim loại	Không dạy

7	16. Tính chất hoá học của kim loại	(Bài 15)	
	17. Dãy hoạt động hoá học của kim loại	Bài tập 7* (Bài 16)	Không yêu cầu học sinh làm
		Cả 3 bài	Tích hợp thành một bài: Tính chất của kim loại - Dãy hoạt động hoá học của kim loại
8	18. Nhôm	Hình 2.14: Sơ đồ bể điện phân nhôm oxit nóng chảy	Không dạy
9	20. Hợp kim sắt: Gang, thép	Các loại lò sản xuất gang, thép	Không dạy
10	22. Luyện tập chương 2: Kim loại	Bài tập 6*	Không yêu cầu học sinh làm
11	27. Cacbon 28. Các oxit của cacbon 29. Axit cacbonic và muối cacbonat	Mục III. Ứng dụng của cacbon (Bài 27)	Tự học có hướng dẫn
		Mục III. Chu trình của cacbon trong tự nhiên (Bài 29)	Khuyến khích học sinh tự đọc
		Cả 3 bài	Tích hợp thành một chủ đề: Cacbon và hợp chất của cacbon
12	30. Silic. Công nghiệp silicat	Mục III.3.b. Các công đoạn chính	Không dạy các phương trình hóa học
13	39. Benzen	Cả bài	Không dạy
14	40. Dầu mỏ và khí thiên nhiên	Mục III. Dầu mỏ và khí thiên nhiên ở Việt Nam	Tự học có hướng dẫn
15	42. Luyện tập chương 4: Hidrocacbon. Nhiên liệu	Mục I; II.3 (các nội dung liên quan tới benzen)	Không yêu cầu học sinh ôn tập và làm các bài tập liên quan tới benzen
16	43. Thực hành: Tính chất của hidrocacbon	Thí nghiệm 3: Tính chất vật lí của benzen	Không làm
17	50. Glucozơ 51. Saccarozơ	Cả 2 bài	Tích hợp thành một bài: Glucozơ. Saccarozơ
18	54. Polime	Mục II. Ứng dụng của polime	Khuyến khích học sinh tự đọc
19	56. Ôn tập cuối năm	Phần II - Hóa hữu cơ: - Mục I. Kiến thức cần nhớ - Mục II. Bài tập	Không yêu cầu học sinh ôn tập và làm các bài tập liên quan tới benzen

PHẦN II.

KẾ HOẠCH

**DẠY HỌC CỤ THỂ THEO HƯỚNG DẪN CÔNG VĂN 3280/BGDĐT-GDTrH
BỘ MÔN HÓA HỌC**

A-KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHƯƠNG TRÌNH HÓA HỌC 8

Cả năm: 35 tuần

Học kỳ I: 18 tuần (Thực dạy 17 tuần = 34 tiết)

Bài	Tên bài học	Tiết	Mục tiêu bài học	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
HỌC KÌ I					
MỞ ĐẦU MÔN HOÁ HỌC (1 tiết)					
Tuần từ: 6/9 – 11/9					
1	Mở đầu môn hoá học.	1	1. Hoá học là khoa học nghiên cứu các chất, sự biến đổi và ứng dụng của chúng. 2. Hoá học có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. 3. Cần phải làm gì để học tốt môn hoá học? * Khi học tập môn hoá học, cần thực hiện các hoạt động sau: tự thu thập, tìm , xử lí thông tin, vận dụng và ghi nhớ. * Học tốt môn hoá học là nắm vững và có khả năng vận dụng đã học.		
CHƯƠNG 1: CHẤT – NGUYÊN TỬ - PHÂN TỬ (13 tiết)					
Tuần từ: 06/9/2021 – 25/10/2021					
2	Chất	2	- Khái niệm chất và một số tính chất của chất. (Chất có trong các vật thể xung quanh ta)		

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			- Khái niệm về chất nguyên chất (tinh khiết) và hỗn hợp. - Cách phân biệt chất nguyên chất (tinh khiết) và hỗn hợp dựa vào tính chất vật lí.		
3	Bài thực hành số 1	3	- Nội quy và một số quy tắc an toàn trong phòng thí nghiệm hoá học; Cách sử dụng một số dụng cụ, hoá chất trong phòng thí nghiệm. - Mục đích và các bước tiến hành, kĩ thuật thực hiện một số thí nghiệm cụ thể: + Làm sạch muối ăn từ hỗn hợp muối ăn và cát. - Sử dụng được một số dụng cụ, hoá chất để thực hiện một số thí nghiệm đơn giản nêu ở trên. - Viết tường trình thí nghiệm.	Thí nghiệm 1. Theo dõi sự nóng chảy của các chất parafin và lưu huỳnh	Không làm thí nghiệm này, dành thời gian hướng dẫn học sinh một số kỹ năng và thao tác cơ bản trong thí nghiệm thực hành
4	Nguyên tử	4	- Các chất đều được tạo nên từ các nguyên tử. - Nguyên tử là hạt vô cùng nhỏ, trung hoà về điện, gồm hạt nhân mang điện tích dương và vỏ nguyên tử là các electron (e) mang điện tích âm. - Hạt nhân gồm proton (p) mang điện tích dương và neutron (n) không mang điện.	- Mục 3 - Mục 4 - Bài tập 4, 5	Lớp electron không dạy Phần ghi nhớ không dạy không yêu cầu Hs làm

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			- Vỏ nguyên tử gồm các electron luôn chuyển động rất nhanh xung quanh hạt nhân và được sắp xếp thành từng lớp. - Trong nguyên tử, số p bằng số e, điện tích của 1p bằng điện tích của 1e về giá trị tuyệt đối nhưng trái dấu, nên nguyên tử trung hoà về điện. Xác định được số đơn vị điện tích hạt nhân, số p, số e, số lớp e, số e trong mỗi lớp dựa vào sơ đồ cấu tạo nguyên tử của một vài nguyên tố cụ thể (H, C, Cl, Na).		
5	Nguyên tố hoá học	5,6	- Những nguyên tử có cùng số proton trong hạt nhân thuộc cùng một nguyên tố hoá học. Kí hiệu hoá học biểu diễn nguyên tố hoá học. - Khối lượng nguyên tử và nguyên tử khối. - Đọc được tên một nguyên tố khi biết kí hiệu hoá học và ngược lại. - Tra bảng tìm được nguyên tử khối của một số nguyên tố cụ thể.	Mục III. Có bao nhiêu nguyên tố hóa học	Khuyến khích học sinh tự đọc
6	Đơn chất và hợp chất, phân tử	7,8	- Các chất (đơn chất và hợp chất) thường tồn tại ở ba trạng thái: rắn, lỏng,	- Mục IV. Trạng thái của chất - Hình	Khuyến khích học sinh tự đọc

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			khí. - Đơn chất là những chất do một nguyên tố hoá học cấu tạo nên. - Hợp chất là những chất được cấu tạo từ hai nguyên tố hoá học trở lên - Phân tử là những hạt đại diện cho chất, gồm một số nguyên tử liên kết với nhau và thể hiện các tính chất hoá học của chất đó. - Phân tử khối là khối lượng của phân tử tính bằng đơn vị cacbon, bằng tổng nguyên tử khối của các nguyên tử trong phân tử. - Quan sát mô hình, hình ảnh minh họa về ba trạng thái của chất. - Tính phân tử khối của một số phân tử đơn chất và hợp chất. - Xác định được trạng thái vật lý của một vài chất cụ thể. Phân biệt một chất là đơn chất hay hợp chất theo thành phần nguyên tố tạo nên chất đó.	1.14. Sơ đồ ba trạng thái của chất Mục 5 (phần ghi nhớ) 1. Bài tập 8	
	Luyện tập: đơn chất và hợp chất, phân tử	9	- Nhận biết đơn chất, hợp chất dựa vào CTHH cho trước - Tính PTK của một số phân tử chất từ một số CTHH cho trước.		Khuyến khích học sinh tự làm

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
7	Bài thực hành 2			Cả bài	Không dạy
8	Bài Luyện tập 1	10	- HS ôn lại một số khái niệm hóa học cơ bản của hóa học đó là: chất, chất tinh khiết, hỗn hợp, đơn chất và hợp chất, nguyên tử, phân tử, nguyên tố hóa học. - HS khắc sâu hơn về phân tử là hạt hợp thành của hầu hết các chất và nguyên tử là hạt hợp thành của đơn chất kim loại. - Phân biệt chất và vật thể. - Cách biểu diễn nguyên tố dựa vào KHHH và đọc tên các nguyên tố khi biết KHHH. - Nhận biết đơn chất, hợp chất dựa vào CTHH cho trước - Tính PTK của một số phân tử chất từ một số CTHH cho trước.		
9	Công thức hoá học	11	- Công thức hoá học (CTHH) biểu diễn thành phần phân tử của chất. - Công thức hoá học của đơn chất chỉ gồm kí hiệu hoá học của một nguyên tố (kèm theo số nguyên tử nếu có). - Công thức hoá học của hợp chất gồm kí hiệu của hai hay nhiều nguyên tố tạo ra chất, kèm theo số		

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			nguyên tử của mỗi nguyên tố tương ứng. - Cách viết công thức hoá học đơn chất và hợp chất. - Công thức hoá học cho biết: Nguyên tố nào tạo ra chất, số nguyên tử của mỗi nguyên tố có trong một phân tử và phân tử khối của chất. Kĩ năng - Nhận xét công thức hoá học, rút ra nhận xét về cách viết công thức hoá học của đơn chất và hợp chất. - Viết được công thức hoá học của chất cụ thể khi biết tên các nguyên tố và số nguyên tử của mỗi nguyên tố tạo nên một phân tử và ngược lại. - Nêu được ý nghĩa công thức hoá học của chất cụ thể.		
10	Hoá trị	12,13	- Hoá trị biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử của nguyên tố này với nguyên tử của nguyên tố khác hay với nhóm nguyên tử khác. - Quy ước: Hoá trị của H là I, hoá trị của O là II; Hoá trị của một nguyên tố trong hợp chất cụ thể được xác định theo hoá trị của H và O.		

Bài	Tên bài học	Tiết	Mục tiêu bài học	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
			- Quy tắc hoá trị. - Tìm được hoá trị của nguyên tố hoặc nhóm nguyên tử theo công thức hoá học cụ thể. - Lập được công thức hoá học của hợp chất khi biết hoá trị của hai nguyên tố hoá học hoặc nguyên tố và nhóm nguyên tử tạo nên chất.		
11	Bài luyện tập 2 Kiểm tra 15p	14	- Nắm chắc cách ghi công thức hóa học, khái niệm hóa trị và vận dụng quy tắc hóa trị. - Lập được công thức của hợp chất gồm 2 nguyên tố. - Xác định được hóa trị của nguyên tố trong hợp chất 2 nguyên tử.		
CHƯƠNG 2: PHẢN ỨNG HOÁ HỌC (10 tiết) Tuần từ: 25/10/2021 – 27/11/2021					
12	Sự biến đổi chất	15	- Hiện tượng vật lí là hiện tượng trong đó không có sự biến đổi chất này thành chất khác. - Hiện tượng hoá học là hiện tượng trong đó có sự biến đổi chất này thành chất khác. - Quan sát được một số hiện tượng cụ thể, rút ra nhận xét về hiện tượng vật lí và hiện tượng hoá học. - Phân biệt được hiện tượng vật lí và hiện tượng	Mục II.b	Giáo viên hướng dẫn học sinh chọn bột Fe nguyên chất, trộn kỹ và đều với bột S (theo tỷ lệ khối lượng S : Fe > 32 : 56) trước khi đun

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			hoá học.		nóng mạnh và sử dụng nam châm để kiểm tra sản phẩm
13	Phản ứng hoá học	16,17	Mục đích và các bước tiến hành, kĩ thuật thực hiện một số thí nghiệm: - Hiện tượng vật lí: sự thay đổi trạng thái của nước. - Hiện tượng hoá học: đá vôi sủi bọt trong axit, đường bị hoá than.		
14	Bài thực hành 3	18	- Sử dụng dụng cụ, hoá chất để tiến hành được thành công, an toàn các thí nghiệm nêu trên. - Quan sát, mô tả, giải thích được các hiện tượng hoá học. - Viết tường trình hoá học.		
15	Định luật bảo toàn khối lượng	19,20	Hiểu được: Trong một phản ứng hoá học, tổng khối lượng của các chất phản ứng bằng tổng khối lượng các sản phẩm. - Quan sát thí nghiệm cụ thể, nhận xét, rút ra được kết luận về sự bảo toàn khối lượng các chất trong phản ứng hoá học. - Viết được biểu thức liên hệ giữa khối lượng các		

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			chất trong một số phản ứng cụ thể. - Tính được khối lượng của một chất trong phản ứng khi biết khối lượng của các chất còn lại.		
16	Phương trình hoá học	21,22	- Phương trình hoá học biểu diễn phản ứng hoá học. - Các bước lập phương trình hoá học. - Ý nghĩa của phương trình hoá học: Cho biết các chất phản ứng và sản phẩm, tỉ lệ số phân tử, số nguyên tử giữa các chất trong phản ứng. - Biết lập phương trình hoá học khi biết các chất phản ứng (tham gia) và sản phẩm. - Xác định được ý nghĩa của một số phương trình hoá học cụ thể.		
17	Bài luyện tập 3	23	- Ôn lại các kiến thức sau: hiện tượng hóa học, hiện tượng vật lý, định luật bảo toàn khối lượng, các bước lập PTHH, ý nghĩa của PTHH - Biết sử dụng định luật bảo toàn khối lượng vào làm các bài toán hóa học.		
	KIỂM TRA 1 TIẾT	24	- Nội dung thống nhất theo PGD		

Bài	Tên bài học	Tiết	Mục tiêu bài học	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
CHƯƠNG 3: MOL VÀ TÍNH TOÁN HOÁ HỌC (8 tiết) Tuần từ: 29/11/2021 – 15/1/2022					
18	Mol	25	- Định nghĩa: mol, khối lượng mol, thể tích mol của chất khí ở điều kiện tiêu chuẩn (đktc): (25°C, 1 bar).		
19	Chuyển đổi giữa khối lượng, thể tích và lượng chất	26	- Biểu thức biểu diễn mối liên hệ giữa lượng chất (n), khối lượng (m) và thể tích (V). - Tính được m (hoặc n hoặc V) của chất khí ở điều kiện tiêu chuẩn khi biết các đại lượng có liên quan. - Tính được khối lượng mol nguyên tử, mol phân tử của các chất theo công thức.		
20	Tỉ khối chất khí	27	- Biểu thức tính tỉ khối của khí A đối với khí B và đối với không khí. - Tính được tỉ khối của khí A đối với khí B, tỉ khối của khí A đối với không khí.		
21	Tính theo công thức hoá học	28,29	- Ý nghĩa của công thức hoá học cụ thể theo số mol, theo khối lượng hoặc theo thể tích (nếu là chất khí). - Các bước tính thành phần phần trăm về khối lượng mỗi nguyên tố trong hợp chất khi biết công thức hoá học		

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			- Các bước lập công thức hoá học của hợp chất khi biết thành phần phần trăm khối lượng của các nguyên tố tạo nên hợp chất. - Dựa vào công thức hoá học: + Tính được tỉ lệ số mol, tỉ lệ khối lượng giữa các nguyên tố, giữa các nguyên tố và hợp chất. + Tính được thành phần phần trăm về khối lượng của các nguyên tố khi biết công thức hoá học của một số hợp chất và ngược lại. - Xác định được công thức hoá học của hợp chất khi biết thành phần phần trăm về khối lượng các nguyên tố tạo nên hợp chất.		
22	Tính theo phương trình hoá học	30,31	-PTHH cho biết tỉ lệ số mol giữa các chất bằng tỉ lệ số nguyên tử hoặc phân tử các chất trong phản ứng. -Các bước tính theo PTHH. -Tính được số mol giữa các chất theo PTHH cụ thể -Tính được khối lượng chất phản ứng để thu được một lượng chất sản phẩm xác định hoặc ngược lại.	Bài tập 4*, 5*	Không yêu cầu học sinh làm

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
23	Bài luyện tập 4	32	- Củng cố các khái niệm: mol, khối lượng mol, thể tích mol của chất khí, tỉ khối của chất khí. - Củng cố mối quan hệ giữa khối lượng chất, lượng chất, thể tích của chất khí. - Vận dụng kiến thức giải bài tập và hiện tượng thực tế.		
	ÔN TẬP KIỂM TRA HKI	33,34	- Củng cố các kiến thức Hoá học 8 học kì I. - Vận dụng vào làm các bài tập liên quan. - Rèn kĩ năng viết PTHH, giải các bài tập hoá học.		
	KIỂM TRA HKI		- Nội dung theo thống nhất của PGD		

B-KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHƯƠNG TRÌNH HÓA HỌC 9

Cả năm: 35 tuần

Học kỳ I: 18 tuần (Thực dạy 17 tuần = 34 tiết + 17 tiết)

Bài	Tên bài học	Tiết	Mục tiêu bài học	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
HỌC KÌ I					
CHƯƠNG 1: CÁC LOẠI HỢP CHẤT VÔ CƠ (18 tiết)					
Tuần từ: 6/9/2021 – 20/11/2021					
	Ôn tập đầu năm	1	- Ôn tập các kiến thức cơ bản hoá 8: các hợp chất vô cơ (oxit, axit, bazơ, muối). - Giới thiệu danh pháp IUPAC cho các chất vô cơ. - Giới thiệu điều kiện tiêu chuẩn mới, so sánh với chương trình hiện hành. - Giải cái bài tập tính toán hoá học đơn giản.		
1,2	Chủ đề Oxit	2,3	- Nêu được khái niệm oxide là hợp chất của oxygen với một nguyên tố khác. - Viết được phương trình hoá học tạo oxide từ kim loại/phi kim với oxygen. - Phân loại được các oxide theo khả năng phản ứng với acid/base (oxide acid, oxide base, oxide lưỡng tính, oxide trung tính). - Tiến hành được thí nghiệm oxide kim loại phản ứng với acid; oxide phi kim phản ứng với base; nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét	Bài 2: - Mục A. I. Canxi oxit có những tính chất nào Mục B. I. Lưu huỳnh đioxit có những tính chất nào Cả 2 bài - Tính chất, ứng dụng, điều chế CaO, SO₂. - Dự đoán, kiểm tra và kết luận được	Tự học có hướng dẫn Tích hợp thành 1 chủ đề: Oxit. Tinh giản

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			về tính chất hoá học của oxide.	về tính chất hoá học của CaO, SO ₂ .	
	Bài tập: Chủ đề Oxit	<i>Tiết tăng</i>			
3,4	Chủ đề Axit	4,5,6	- Nêu được khái niệm acid (tạo ra ion H⁺). - Tiến hành được thí nghiệm của hydrochloric acid (làm đổi màu chất chỉ thị; phản ứng với kim loại), nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất của acid. - Trình bày được một số ứng dụng của một số acid thông dụng (HCl, H₂SO₄, CH₃COOH).	Bài 4: - Mục A. Axit clohidric; - Mục B. II.1. Axit sunfuric loãng có tính chất hóa học của axit Bài tập 4* Cả 2 bài + H₂SO₄ đặc; + Phương pháp sản xuất H₂SO₄ trong công nghiệp. + Nhận biết được dung dịch axit HCl và dung dịch muối clorua, axit H₂SO₄ và dung dịch muối sunfat Bài 5: Luyện	Tự học có hướng dẫn Không yêu cầu HS làm Tích hợp thành một chủ đề: Axit Tinh giản Tích hợp trong 2 chủ đề Oxit và Axit

Bài	Tên bài học	Tiết	Mục tiêu bài học	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
				tập Oxit - Axit	
6	Thực hành: Tính chất hoá học của oxit và axit.	7	Mục đích, các bước tiến hành, kỹ thuật thực hiện các thí nghiệm: - Oxit tác dụng với nước tạo thành dung dịch bazơ hoặc axit. - Nhận biết dung dịch axit, dung dịch bazơ và dung dịch muối sunfat. - Sử dụng dụng cụ và hoá chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm trên. - Quan sát, mô tả, giải thích hiện tượng và viết được các phương trình hoá học của thí nghiệm. - Viết tường trình thí nghiệm.		
7,8	Chủ đề bazơ	8,9,10	- Nêu được khái niệm base (tạo ra ion OH⁻). - Nêu được kiềm là các hydroxide tan tốt trong nước. - Tiến hành được thí nghiệm base là làm đổi màu chất chỉ thị, phản ứng với acid tạo muối, nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính	Bài 8: - Mục A. II. Tính chất hóa học của NaOH - Mục B. I. 2 Tính chất hóa học của Ca(OH)₂ Mục B. II. Phần hình vẽ thang pH (Bài 8)	Tự học có hướng dẫn Không dạy Không yêu cầu học sinh làm

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			chất của base. – Tra được bảng tính tan để biết một hydroxide cụ thể thuộc loại kiềm hoặc base không tan.	Bài tập 2 (Bài 8) Cả 2 bài - Tính chất, ứng dụng của NaOH, Ca(OH) ₂ , phương pháp sản xuất NaOH từ muối ăn. - Dự đoán, kiểm tra và kết luận được về tính chất hoá học của NaOH, Ca(OH) ₂ .	Tích hợp thành một chủ đề: Bazo Tinh giản
	Bài tập: Chủ đề Bazo	<i>Tiết tăng</i>			
9,10	Chủ đề muối	11,12, 13	- Nêu được khái niệm về muối (các muối thông thường là hợp chất được hình thành từ sự thay thế ion H ⁺ của acid bởi ion kim loại hoặc ion NH ₄ ⁺). - Chỉ ra được một số muối tan và muối không tan từ bảng tính tan. - Trình bày được một số	Bài tập 6* (Bài 9) Mục II. Muối kali nitrat (Bài 10) Cả 2 bài Một số tính chất, ứng	Không yêu cầu học sinh làm Không dạy Tích hợp thành một chủ đề: Muối

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			phương pháp điều chế muối. - Đọc được tên một số loại muối thông dụng. - Tiến hành được thí nghiệm muối phản ứng với kim loại, với acid, với base, với muối; nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra kết luận về tính chất hoá học của muối.	dụng của NaCl, KNO ₃ .	Tinh giản
	Bài tập: Chủ đề Muối	<i>Tiết tăng</i>			
11	Phân bón hoá học	14	- Trình bày được vai trò của phân bón (một trong những nguồn bổ sung một số nguyên tố: đa lượng, trung lượng, vi lượng dưới dạng vô cơ và hữu cơ) cho đất, cây trồng. - Nêu được thành phần và tác dụng cơ bản của một số loại phân bón hoá học đối với cây trồng (phân đạm, phân lân, phân kali, phân N-P-K). - Trình bày được ảnh hưởng của việc sử dụng phân bón hoá học (không đúng cách, không đúng liều lượng) đến môi trường của đất, nước và sức khoẻ của con người. - Đề xuất được biện pháp	Mục I. Những nhu cầu của cây trồng	Không dạy

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			giảm thiểu ô nhiễm của phân bón.		
12	Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ	15	– Trình bày được mối quan hệ giữa acid, base, oxide và muối; rút ra được kết luận về tính chất hoá học của acid, base, oxide.		
13	Luyện tập chương 1 Kiểm tra 15 phút	16	- Ôn tập lại các TCHH của oxit, axit viết PTHH . -Rèn kỹ năng viết PTPƯ, kỹ năng các bài tập định tính và định lượng .		
14	Bài thực hành: Tính chất hoá học của bazơ và muối	17	Mục đích, các bước tiến hành, kĩ thuật thực hiện các thí nghiệm: - Bazơ tác dụng với dung dịch axit, với dung dịch muối. - Dung dịch muối tác dụng với kim loại, với dung dịch muối khác và với axit. - Sử dụng dụng cụ và hoá chất để tiến hành an toàn, thành công 5 thí nghiệm trên - Quan sát, mô tả, giải thích hiện tượng thí nghiệm và viết được các phương trình hoá học. - Viết tường trình thí nghiệm.		
	KIỂM TRA 1 TIẾT	- 18	- Theo nội dung của PGD		

Bài	Tên bài học	Tiết	Mục tiêu bài học	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
CHƯƠNG 2: KIM LOẠI (9 tiết) Tuần từ: 20/11/2021 – 6/12/2021					
15,16,17	Chủ đề kim loại	19,20,21	- Nêu được tính chất vật lí của kim loại. - Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của kim loại: Tác dụng với phi kim (oxygen, lưu huỳnh, chlorine), nước hoặc hơi nước, dung dịch hydrochloric acid (axit clohidric), dung dịch muối. - Mô tả được một số khác biệt về tính chất giữa các kim loại thông dụng (nhôm, sắt, vàng...). - Tiến hành được một số thí nghiệm hoặc mô tả được thí nghiệm (qua hình vẽ hoặc học liệu điện tử thí nghiệm) khi cho kim loại tiếp xúc với nước, hydrochloric acid... - Nêu được dãy hoạt động hoá học (K, Na, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, H, Cu, Ag, Au). - Trình bày được ý nghĩa của dãy hoạt động hoá học.	Thí nghiệm tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt của kim loại (Bài 15) Bài tập 7* (Bài 16) Cả 3 bài	Không dạy Không yêu cầu học sinh làm Tích hợp thành một bài:
	Bài tập: Chủ đề kim loại	Tiết tăng			
18	Nhôm	22	- Tính chất hoá học của nhôm, sắt: chúng có những tính chất hoá học chung của kim loại; nhôm và sắt không phản ứng với H_2SO_4 đặc, nguội; nhôm phản ứng	Hình 2.14: Sơ đồ bể điện phân nhôm oxit nóng chảy	Không dạy

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			được với dung dịch kiềm; sắt là kim loại có nhiều hoá trị. - Dự đoán, kiểm tra và kết luận về tính chất hoá học của nhôm và sắt. Viết các phương trình hoá học minh hoạ.		
19	Sắt	23	- Tính chất hoá học của nhôm, sắt: chúng có những tính chất hoá học chung của kim loại; nhôm và sắt không phản ứng với H_2SO_4 đặc, nguội; nhôm phản ứng được với dung dịch kiềm; sắt là kim loại có nhiều hoá trị. - Dự đoán, kiểm tra và kết luận về tính chất hoá học của nhôm và sắt. Viết các phương trình hoá học minh hoạ.		
20	Hợp kim sắt: gang, thép	24	- Thành phần chính của gang và thép. - Sơ lược về phương pháp luyện gang và thép	Các loại lò sản xuất gang, thép	Không dạy
	Bài tập: Nhôm, Sắt	Tiết tăng			
21	Ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn	25	- Khái niệm về sự ăn mòn kim loại và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự ăn mòn kim loại. - Cách bảo vệ kim loại không bị ăn mòn. - Quan sát một số thí nghiệm và rút ra nhận xét về một số yếu tố ảnh		

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			hưởng đến sự ăn mòn kim loại. - Nhận biết được hiện tượng ăn mòn kim loại trong thực tế. - Vận dụng kiến thức để bảo vệ một số đồ vật bằng kim loại trong gia đình.		
22	Luyện tập chương 2	26	- củng cố các kiến thức về các loại hợp chất vô cơ, kiến thức về kim loại... - Vận dụng vào làm các bài tập liên quan. - Rèn kĩ năng viết PTHH, giải các bài tập hoá học.	Bài tập 6*	Không yêu cầu học sinh làm
	Bài tập: tổng hợp về kim loại	<i>Tiết tăng</i>			
23	Thực hành: Tính chất hoá học của nhôm và sắt.	27	Mục đích, các bước tiến hành, kĩ thuật thực hiện các thí nghiệm: - Nhôm tác dụng với oxi. - Sắt tác dụng với lưu huỳnh. - Nhận biết kim loại nhôm và sắt. - Sử dụng dụng cụ và hoá chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm trên. - Quan sát, mô tả, giải thích hiện tượng thí nghiệm và viết được các phương trình hoá học. - Viết tường trình thí nghiệm.		

Bài	Tên bài học	Tiết	Mục tiêu bài học	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
CHƯƠNG 3: PHI KIM. SƠ LƯỢC VỀ BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC (5 tiết) Tuần từ: 6/12/2021 – 15/1/2022					
25	Tính chất của phi kim.	28	– Nêu được ứng dụng của một số đơn chất phi kim thiết thực trong cuộc sống (than, lưu huỳnh, khí chlorine...).	hình 3.1 (trang 75). Tính chất hoá học của phi kim: tác dụng với kim loại, với hiđro; Sơ lược về độ hoạt động hóa học mạnh, yếu của một số phi kim.	Không bắt buộc làm thí nghiệm Tinh giản
26	Clo	29	– Nêu được ứng dụng của Clo trong đời sống		<i>(Chương trình 2018 chỉ tập trung ứng dụng của một số đơn chất phi kim thiết thực trong cuộc sống,</i> <i>Ví dụ Clo tập trung vào tính tẩy màu, khử trùng của nước clo...)</i>
	Bài tập: Tính chất của phi kim	<i>Tiết tăng</i>			
27,28,29	Chủ đề Cacbon	30,31,32	- Cacbon có 3 dạng thù hình chính: kim cương,		

<i>Bài</i>	<i>Tên bài học</i>	<i>Tiết</i>	<i>Mục tiêu bài học</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			than chì và cacbon vô định hình. - Cacbon vô định hình (than gỗ, than xương, mỏ hóng...) có tính hấp phụ và hoạt động hoá học mạnh chất. Cacbon là phi kim hoạt động hoá học yếu: tác dụng với oxi và một số oxit kim loại. - Ứng dụng của cacbon. - Chỉ ra được sự khác nhau cơ bản về một số tính chất giữa phi kim và kim loại.		
	Bài tập: Tính chất của Cacbon	<i>Tiết tăng</i>			
	Ôn tập HKI	33,34	- Củng cố các kiến thức về các loại hợp chất vô cơ, kiến thức về kim loại, pki kim. - Vận dụng vào làm các bài tập liên quan. - Rèn kĩ năng viết PTHH, giải các bài tập hoá học.		
	Kiểm tra HKI		- Nội dung theo thông nhất với PGD		

HIỆU TRƯỞNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 9 năm 2021
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Phạm Thanh Tân